TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 152/2018/QĐST-DS	*G*, ng*ày* 20 *tháng* 6 *năm* 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp Th2, xã Th1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp Th, xã L1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H thống nhất số tiền hụi anh H nợ chị L là 74.000.000đ (bảy mươi bốn triệu đồng).

Chị L đồng ý cho anh H trả số tiền nợ 74.000.000đ (bảy mươi bốn triệu đồng) như sau: mỗi tháng trả 2.000.000đ (hai triệu đồng), trả liên tục vào ngày 30 tây hàng tháng cho đến khi hết nợ. Thời gian bắt đầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

Chị L và anh H thỏa thuận mỗi người chịu 925.000 (chín trăm hai mươi lăm

nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị L đã nộp tạm ứng án phí là 1.850.000đ (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 39411 ngày 09/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, nên chị L được hoàn lại 925.000đ (chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Ngoan